

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chỉ định người giám hộ cho người chưa thành niên

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Lý Thị Tường Nga** – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hằng** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên họp:
Ông **Bùi Bách Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 220/2025/TLST-VDS ngày 18/8/2025 về việc “Yêu cầu cử người giám hộ cho người chưa thành niên” theo Quyết định mở phiên họp số 13/2025/QĐST-VDS ngày 22/9/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1966; CCCD: 001166039524; Địa chỉ: Số 676 NGT, phường VH, Hà Nội;

Người được yêu cầu giám hộ: Cháu **Nguyễn Thị T** (sinh ngày 14/01/2012; Căn cước số 027312005151; Giấy khai sinh số 33/2012, quyển số 01/2012 tại UBND xã AB, huyện TT, tỉnh BN; HKTT: Số 676 NGT, phường VH, HN. Nơi ở hiện nay: Trung tâm bảo trợ xã hội số 3 Thành phố HN.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1964; CCCD số 027164012105; Địa chỉ: Thôn NK, phường MD, tỉnh BN;

+ Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1987; CMND: 0125542676; HKTT: xã AB, huyện TT, tỉnh BN (nay là phường MD, tỉnh BN); Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 5, tỉnh TH.

+ Anh **Lê Đức T**, sinh năm 2000; Căn cước số 001200014502; HKTT: Số 676 NGT, phường VH, HN.

+ Anh **Lê Đức A**, sinh năm 1996; CCCD số 001096018621; HKTT: Số 676 NGT, phường VH, Hà Nội;

(Bà X, bà Hải, chị N, anh Tiến, anh Đức A xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Nguyễn Thị X trình bày:

Bà X có con trai là Lê Tiến D (sinh năm 1988-mất năm 2021), anh D có vợ là chị Nguyễn Thị N. Anh D và chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị T (sinh ngày 14/01/2012; CCCD số 027312005151; HKTT: Số 676 NGT, phường VH, Hà Nội). Hiện nay chị N đang phải thi hành án phạt tù tại trại giam số 05, tỉnh TH. Sau khi anh D mất, chị N đang phải hải thi hành án phạt tù thì cháu T không có người nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông nội cháu T đã mất năm 2009, ông ngoại cháu T mất năm 2014.

Nay bà X yêu cầu Tòa án chỉ định bà X là người giám hộ cho cháu Nguyễn Thị T và cử anh Lê Đức A là người giám sát việc giám hộ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Đức T, anh Lê Đức A đều đồng ý với yêu cầu của bà Nguyễn Thị X, đề nghị Tòa án chỉ định bà X là người giám hộ cho cháu T, đồng ý cử anh Đức A là người giám sát việc giám hộ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N đều đồng ý với yêu cầu của bà Nguyễn Thị X, đề nghị Tòa án chỉ định bà X là người giám hộ cho cháu T và đồng ý với việc cử người giám sát việc giám hộ theo đề xuất của bà X.

Cháu Nguyễn Thị T đồng ý để bà nội cháu-bà Nguyễn Thị X là người giám hộ cho cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội phát biểu quan điểm: Về trình tự, thủ tục, Tòa án đã tiến hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị X, chỉ định bà Nguyễn Thị X là người giám hộ cho cháu Nguyễn Thị T, cử chị anh Lê Đức A là người giám sát việc giám hộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Bà Nguyễn Thị X yêu cầu Tòa án chỉ định bà X là người giám hộ cho cháu Nguyễn Thị T. Cháu T cư trú tại số 676 NGT, phường VH, Hà Nội. Do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội theo quy định tại Điều 27, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và Luật hoà giải đối thoại tại Toà án số 85/2025/QH15.

[1.2]. Người yêu cầu là bà Nguyễn Thị X, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N, anh Lê Đức T, anh Lê Đức A đều

xin giải quyết vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị X:

[2.1]. Về quan hệ huyết thống: Cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 14/01/2012 có bố là Lê Tiến D, sinh năm 1988 chết năm 2021, mẹ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1987 hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hoá.

Cháu T có bà nội là Nguyễn Thị X, sinh năm 1966, ông nội đã mất năm 2009, bà ngoại là Nguyễn Thị H, sinh năm 1964, ông ngoại cháu T mất năm 2014. Anh Lê Tiến D có 02 em trai là anh Lê Đức T, anh Lê Đức A

[2.2]. Xét yêu cầu cử người giám hộ cho cháu Nguyễn Thị T. Xét thấy cháu Nguyễn Thị T là người chưa thành niên có bố là anh Lê Tiến D đã chết, mẹ là Nguyễn Thị N hiện đang chấp hành án phạt tù, cháu T không có người chăm sóc, nuôi dưỡng hiện đang được nuôi dưỡng tại trung tâm bảo trợ xã hội số 3, thành phố Hà Nội. Hiện cháu T không có người giám hộ theo quy định pháp luật do đó bà X yêu cầu, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất cử bà X là người giám hộ là có căn cứ để chấp nhận.

[2.3]. Xét yêu cầu cử người giám sát giám hộ là anh Lê Đức A. Việc các đương sự đều thống nhất cử anh Đức A là người giám sát việc giám hộ là đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2.4]. Tại phiên họp, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị X là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí yêu cầu theo quy định.

[5]. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 10 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; Điều 39; các Điều 150; 367; 370; 371 và 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và Luật hoà giải đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15;

- Căn cứ các Điều 46, 47, 48, 49, 51 52, 54, 55, 58 và 59 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị X.

1.1. Chỉ định bà Nguyễn Thị X là người giám hộ cho người chưa thành niên là cháu Nguyễn Thị T (sinh ngày 14/01/2012; CCCD số 027312005151; HKTT: NGT, phường VH, HN).

Bà X thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác.

1.2. Cử anh Lê Đức A (sinh năm 1996; CCCD số 001096018621; HKTT: Số 676 NGT, phường VH, Hà Nội) là người giám sát việc giám hộ. Anh Đức A thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám sát việc giám hộ theo quy định của pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị X được miễn lệ phí theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lý Thị Tường Nga

Mẫu số 22-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐST-.....⁽²⁾

....., ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v⁽³⁾.....

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: ⁽⁴⁾ Ông (Bà)

Ông (Bà)

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên họp:

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Ngày..... tháng..... năm....., tại⁽⁶⁾ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số / / TLST-.... ngày.... tháng năm..... về việc⁽⁷⁾ theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số / / QĐST-..... ngày.... tháng.... năm....., gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁸⁾

.....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁹⁾

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: ⁽¹⁰⁾

.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹¹⁾

.....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹²⁾

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹³⁾

.....

- Người làm chứng (nếu có):⁽¹⁴⁾

.....

- Người phiên dịch (nếu có):⁽¹⁵⁾

.....

- Người giám định (nếu có):⁽¹⁶⁾

.....

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:⁽¹⁷⁾

.....

.....

.....

.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân nhận định:⁽¹⁸⁾

[1]

[2].....

[3].....

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ⁽¹⁹⁾.....

- ⁽²⁰⁾.....

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự⁽²¹⁾.....

- Quyền kháng cáo, kháng nghị⁽²²⁾.....

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án⁽²³⁾

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP ⁽²⁴⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm”

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng..... năm.....).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”